

NGÀNH NGÂN HÀNG

TRUNG LẬP

Dự kiến KQKD Q1 toàn ngành tăng trưởng chậm lại do áp lực chi phí vốn lên NIM vẫn hiện hữu, trong khi đó room tín dụng bị hạn chế đặc biệt là tín dụng kinh doanh BĐS vốn là động lực của nhiều ngân hàng. Theo đó, tốc độ tăng trưởng dự kiến giảm sút ở nhóm ngân hàng tư nhân, còn nhóm ngân hàng quốc doanh khả quan hơn nhờ lợi thế chi phí vốn thấp cùng nền lợi nhuận 2025 ở mức thấp.

NGÀNH CHỨNG KHOÁN

TRUNG LẬP

KQKD của nhóm CTCK dự kiến khá phân hoá. Lợi nhuận nhóm CTCK top đầu tập trung cho vay margin kỳ vọng tăng trưởng svck nhờ thanh khoản cải thiện mạnh, quy mô cho vay tăng svck nhờ phát hành tăng vốn trong năm 2025, danh mục đầu tư phù hợp với hoạt động phát hành chứng quyền và tỷ trọng trái phiếu & CCTG trong danh mục cao kỳ vọng mang tới lợi nhuận ổn định. Lợi nhuận nhóm CTCK vừa và nhỏ duy trì danh mục đầu tư cổ phiếu lớn phụ thuộc vào biến động của chỉ số VN-Index, lợi nhuận tự doanh có thể kém tích cực với các nhịp điều chỉnh mạnh của các cổ phiếu chính trong danh mục.

NGÀNH BÁN LẺ - TIÊU DÙNG

TRUNG LẬP

KQKD Q1/26 dự kiến vẫn tăng trưởng mạnh mẽ do nền thấp cùng kỳ, tuy nhiên áp lực lạm phát và chi phí đầu vào tăng dự báo làm kìm hãm sức mua các mặt hàng không thiết yếu. Điểm tích cực là các quy định mới về quản lý thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc đang thúc đẩy tái cấu trúc thị phần, dịch chuyển nhu cầu từ hàng xách tay, trôi nổi sang các nhà bán lẻ chính thống, cùng với các giải pháp tài chính tiêu dùng, xu hướng này vẫn tạo động lực thúc đẩy gia tăng thị phần cho doanh nghiệp đầu ngành, bảo vệ biên lợi nhuận trong bối cảnh thu nhập thực suy giảm.

NGÀNH BĐS NHÀ Ở

TRUNG LẬP

Mặt bằng lãi suất tăng mạnh tiếp tục gây áp lực lên biên lợi nhuận ròng của các chủ đầu tư, đồng thời làm suy yếu tâm lý và khả năng chi trả của người mua nhà. Tuy nhiên, điểm tích cực đến từ việc hành lang pháp lý hoàn thiện, giúp gia tăng nguồn cung. Giá nhà tại khu vực nội đô sau giai đoạn tăng nóng có xu hướng hạ nhiệt, do nhu cầu đầu cơ suy giảm. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển ra các khu vực ven đô ngày càng rõ nét, nhờ hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ.

NGÀNH BĐS KCN – CAO SU

TRUNG LẬP

KQKD của nhóm KCN dự kiến có sự tích cực về doanh thu nhờ tốc độ cho thuê quý IV/2025 - quý I/2026 tương đối tốt, tuy nhiên về lợi nhuận sẽ có sự phân hóa nhất định. Các doanh nghiệp có lượng tiền gửi lớn sẽ có lợi thế trong bối cảnh lãi suất tiền gửi tăng. Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao nhóm doanh nghiệp cao su khi giá cao su xuất khẩu ghi nhận mức tăng mạnh trong quý 1 (song hành với giá dầu), và các dự án đền bù đất có những tiến triển rõ rệt về thủ tục pháp lý.

NGÀNH XÂY DỰNG – ĐẦU TƯ CÔNG

TRUNG LẬP

Năm 2026, ngành xây dựng được kỳ vọng ghi nhận sự khởi sắc về nguồn việc, nhờ sự gia tăng nguồn cung nhà ở và tiến độ triển khai mạnh mẽ của các dự án hạ tầng. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu có thể tạo ra áp lực đáng kể lên biên lợi nhuận của toàn ngành.

NGÀNH DẦU KHÍ

TÍCH CỰC

Kết quả kinh doanh quý 1 của nhóm dầu khí được dự báo tăng trưởng tích cực nhưng có sự phân hóa rõ nét. Nhóm thượng nguồn với động lực chính đến từ hoạt động thượng nguồn được thúc đẩy mạnh, trong khi giá bán các sản phẩm dầu khí đồng loạt cải thiện theo đà tăng của giá dầu thế giới, đặc biệt dưới tác động của căng thẳng tại Eo biển Hormuz làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung.

NGÀNH ĐIỆN

TRUNG LẬP

KQKD của nhóm ngành điện dự kiến phân hóa. Điểm chung là doanh thu dự kiến tăng trưởng tốt nhờ sản lượng điện tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, LNST của từng nhóm loại hình điện và doanh nghiệp điện có sự khác biệt do bản chất nội tại của từng doanh nghiệp khác nhau.

- Nhóm thủy điện, NLTT: doanh thu tiếp tục tăng trưởng với sản lượng cải thiện.
- Nhóm nhiệt điện (than, khí, LNG): Doanh thu tăng trưởng nhờ sản lượng tăng tuy nhiên lợi nhuận sau thuế bị ảnh hưởng do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng.

NGÀNH THÉP

TRUNG LẬP

Nội địa: Trong Q1.2026, các sản phẩm thép hầu hết có điều chỉnh tăng giá bán: trong đó tăng mạnh nhất là thép XD, ước tính các DN đã có 7-8 đợt tăng giá bán, ước tính giá bán +4,5% yoy và +2,5-3% qoq, tôn mạ và ống thép có mức tăng thấp hơn (+3% yoy và 3.2% qoq) và giá HRC tăng 2.9% yoy, và -1,2% qoq. Tác động sự kiện Trung Đông: đây là thị trường XK thép lớn thứ 2 của Trung Quốc (Trung Đông là tt XK HRC lớn thứ 2 của TQ). Căng thẳng leo thang tại khu vực này, khiến cước giá tàu tăng mạnh, nếu kéo dài không chỉ chi phí đội lên mà thị phần của thép TQ cũng có nguy cơ thu hẹp và chuyển sang các nguồn cung thay thế như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ. Ngoài ra, HRC dư cung của TQ có thể dịch chuyển sang các thị trường cạnh tranh của VN, tác động đến sản lượng XK của VN. Từ đầu tháng 03/2026, giá xăng dầu tăng, cước vận tải biển tăng đẩy mạnh giá xuất nhập khẩu phế liệu, phôi, thép thành phẩm tại nhiều thị trường thiết lập mốc giá mới. Năm 2026: chúng tôi cho rằng sự phân hóa giữa các DN thép sẽ sâu sắc hơn giữa DN thượng nguồn làm chủ được chuỗi cung ứng và doanh nghiệp thuần hạ nguồn vốn đang phải đối mặt với thách thức khắc khe hơn về môi trường và biến động của thương mại quốc tế. HPG vẫn là lựa chọn ưu tiên hàng đầu cho ngành thép trong năm 2026.

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Ngân hàng	ACB 27.183	TOI: 8.390 (+6%) LNTT: 4.964 (+8%)	TOI: 37.946 (+12%) LNTT: 23.012 (+18%)	- Tăng trưởng tín dụng ước tính đạt 16,1% cho năm 2026 với động lực đến từ nhóm khách hàng cá nhân và SME. - NIM bắt đầu hồi phục từ năm 2026 nhờ: (1) Còn dư địa để gia tăng cho vay kỳ hạn trung -dài hạn; (2) Tái cơ cấu danh mục và hướng đến những sản phẩm có tỷ suất sinh lời cao hơn; (3) CASA đến từ mảng FDI và MMLC tăng trưởng nhanh. - Bộ đệm dự phòng tăng mạnh vào thời điểm cuối năm 2025 tạo dư địa cải thiện khả năng sinh lời trong năm 2026 nếu hoạt động thu hồi/xử lý được đẩy mạnh.
	CTG 45.710	TOI: 23.537 (+15%) LNTT: 8.789 (+29%)	TOI: 100.784 (+16%) LNTT: 49.911 (+15%)	- Tăng trưởng tín dụng tương đương mức trung bình ngành đạt 15,6% trong 2026. - NIM bắt đầu đà phục hồi từ H2.2026 với động lực đến từ cả chiều huy động và cho vay, đạt 2,7% cho cả năm 2026. - Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, với xu hướng tiếp tục giảm tỷ trọng trích lập trong 2026-2028. Hoạt động thu hồi nợ tích cực với 1 số khoản quy mô lớn có thể sẽ thu được dứt điểm trong 2026. - Triển vọng chuyển nhượng thành công dự án VietinBank Tower trong H1.2026 với lợi nhuận ước tính có thể đạt 5.000 tỷ đồng.
	HDB 29.644	TOI: 11.045 (+20%) LNTT: 6.855 (+28%)	TOI: 55.477 (+30%) LNTT: 27.025 (+27%)	- HDB có lợi thế tăng trưởng tín dụng cao hơn so với trung bình ngành, nhờ: (1) Nhận chuyển giao Vikki bank; (2) Bộ đệm vốn vững chắc với hệ số CAR cao. Trong đó: (1) Đối với phân khúc KHDN, dư nợ tín dụng được đẩy mạnh đối với các lĩnh vực hạ tầng, sản xuất kinh doanh, logistics....; (2) Đối với mảng cho vay cá nhân, hoạt động cho vay mua nhà vẫn là động lực dẫn dắt tăng trưởng. - NIM cải thiện trong năm 2026 nhờ đẩy mạnh cho vay bán lẻ với lợi suất cao hơn, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ở mức thấp và gia tăng tỷ trọng đóng góp của HD Saison. - Thu nhập ngoài lãi tiếp tục là động lực dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2026. - HDBS tham gia vào thị trường tài sản mã hóa được kỳ vọng giúp mở rộng dịch vụ của ngân hàng. - Kế hoạch IPO HDBS trong năm 2026 giúp ngân hàng gia tăng bộ đệm vốn.
	MSB 14.912	TOI: 4.002 (+23%) LNTT: 1.949 (+20%)	TOI: 17.735 (+26%) LNTT: 8.610 (+22%)	- Nhu cầu tín dụng ở mức tốt kỳ vọng đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng 16,9% cho năm 2026. - Chất lượng tài sản cải thiện: tỷ lệ nợ xấu tiếp tục giảm xuống 2% nhờ tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ và tăng thu hồi nợ đã xóa. Điểm rơi lợi nhuận rơi vào H1.2026 khi MSB dự kiến thu hồi 1 khoản nợ tồn đọng lớn. - Hoàn thiện hệ sinh thái với các kế hoạch thoái vốn, góp vốn các công ty con: chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn góp tại TNEX Finance và góp vốn mua công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.
	STB 74.256	TOI: 8.739 (+12%) LNTT: 4.023 (+10%)	TOI: 41.419 (+29%) LNTT: 18.656 (+145%)	- Thu nhập lãi tăng trưởng chậm lại: Tín dụng kỳ vọng tăng trưởng 15,9%. NIM đi ngang ở mức 3,3%. - Thu nhập từ phí khả quan. - Điểm rơi lợi nhuận trong năm 2026 với triển vọng xử lý thành công một số khoản nợ lớn, bao gồm: (1) Phương án đấu giá 32.5% cổ phiếu VAMC đang được trình lên NHNN chờ phê duyệt và triển vọng thực hiện từ giữa 2026 và (2) Dự kiến trong H2.2026 STB có thể xử lý dứt điểm khoản nợ của Bamboo Airways với dư nợ 3-4.000 tỷ đồng và ghi nhận lợi nhuận vào thu nhập bất thường.
	TCB 33.703	TOI: 12.192 (+5%) LNTT: 7.381 (+2%)	TOI: 61.841 (+10%) LNTT: 38.010 (+17%)	- Tín dụng năm 2026 ước tính đạt 15,5% với động lực từ mảng cho vay mua nhà và cho vay ký quỹ. - NIM cải thiện kể từ H2. 2026 nhờ: (1) CASA tiếp tục duy trì ở mức cao; (2) Gia tăng tỷ trọng các khoản cho vay có lợi suất sinh lời cao như cho vay thế chấp và cho vay ký quỹ ; (3) Tăng cường thu hồi lãi. - TCB đang đẩy mạnh việc đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi qua việc thành lập TCLife, góp vốn thành lập MDP và tham gia thị trường tài sản số và vàng, hoạt động môi giới thông qua TCX.

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Ngân hàng	VIB 19.667	TOI: 4.693 (+2%) LNTT: 2.542 (+5%)	TOI: 22.810 (+15%) LNTT: 11.160 (+23%)	- Tín dụng kỳ vọng tăng trưởng tương đương trung bình ngành với động lực chủ yếu vẫn đến từ nhóm KHCHN nhờ thúc đẩy cho vay mua nhà, mua ô tô và thẻ tín chấp. - Động lực hỗ trợ lợi nhuận đến từ: (1) Gia tăng tỷ lệ cho vay trung dài hạn với mặt bằng lãi suất cho vay cao hơn; (2) Nhiều khoản cho vay mua nhà được điều chỉnh về mặt bằng lãi suất cao hơn sau khi hết thời gian ưu đãi; (3) Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng khả quan nhờ doanh thu từ bảo hiểm hồi phục và thu từ phí, thẻ, thu từ xử lý nợ xấu. - Chất lượng tài sản kỳ vọng được cải thiện hơn khi ngân hàng: gia tăng tín dụng nhóm KHDN và; (2) Thực hiện kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực BĐS và dịch chuyển tín dụng sang các nhóm ngành XNK, sản xuất kinh doanh.
	MBB 37.230	TOI: 19.759 (+29%) LNTT: 9.638 (+15%)	TOI: 89.164 (+32%) LNTT: 43.244 (+26%)	- Tín dụng tăng trưởng trong top cao nhất ngành đạt 35% trong 2026. - NIM đi ngang ở mức 3,9%. - Thu nhập từ phí dịch vụ khả quan. - Chất lượng tài sản kỳ vọng cải thiện.
	VPB 32.784	TOI: 18.368 (+18%) LNTT: 6.118 (+22%)	TOI: 93.097 (+25%) LNTT: 39.071 (+28%)	- Tăng trưởng tín dụng tích cực đến từ sự hồi phục của mảng cho vay mua nhà, tín dụng tiêu dùng và cho vay ký quỹ, ước tính đạt 34,7% cho cả năm 2026. - Lợi nhuận duy trì đà tăng trưởng khả quan nhờ: (1) FE Credit tiếp tục duy trì đà tăng trưởng giúp hỗ trợ lợi nhuận hợp nhất của toàn ngân hàng; (2) Hoạt động kinh doanh của các công ty con kỳ vọng giữ mức tăng trưởng khả quan; (3) NIM hợp nhất kỳ vọng cải thiện nhanh hơn so với mặt bằng chung trong năm 2026.B6
	BID 49.758	TOI: 20.833 (+16%) LNTT: 9.366 (+26%)	TOI: 102.167 (+12%) LNTT: 43.435 (+15%)	- Tín dụng kỳ vọng đạt 16,1% cho năm 2026 với động lực chủ yếu đến từ mảng bán lẻ và SME và NIM duy trì thấp ở mức 2,1%. - Chất lượng tài sản kỳ vọng cải thiện dự kiến tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 1,3% cuối 2026. Chúng tôi cũng kỳ vọng BID tăng trưởng thu nhập bất thường từ thu hồi nợ xấu, theo đó thu nhập khác dự báo tăng 30% đạt trên 10.000 tỷ đồng. - Kế hoạch phát hành riêng lẻ với tỷ lệ 3,84% dự kiến hoàn tất trong tháng 3/2026. BID cũng dự kiến tiếp tục tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ trên 30% trong năm 2026.
Chứng khoán	SSI 32.800	DT: 2.737 (+53%) LNST: 1.126 (+33%)	DT: 10.647 (+8%) LNST: 4.432 (+8%)	- Thanh khoản Q1.2026 cải thiện mạnh svck, thị phần kỳ vọng tiếp tục cải thiện - Dư nợ margin bình quân năm 2026 dự báo tăng nhẹ nhờ tăng vốn vào cuối năm 2025, NIM hoạt động HTTC kỳ vọng chỉ giảm nhẹ do SSI thường duy trì được mức lãi suất vay thấp nhờ nghiệp vụ repo trái phiếu - Hoạt động IB kỳ vọng tích cực với thị trường trái phiếu tiếp tục phục hồi và thị trường M&A tích cực - Danh mục đầu tư kỳ vọng mang lại lợi suất ổn định do danh mục chủ yếu là tiền gửi và trái phiếu, hoạt động phát hành chứng quyền mang lại lợi nhuận tốt
	HCM 24.700	DT: 1.232 (+121%) LNST: 336 (+48%)	DT: 5.431 (+24%) LNST: 1.611 (+37%)	- Thanh khoản Q1.2026 cải thiện mạnh svck, thị phần dự báo đi ngang với đóng góp của khối ngoại vào GTGD cải thiện so với giai đoạn trước nhưng HCM không còn khả năng mở rộng dư nợ margin - Dư nợ margin bình quân tăng mạnh svck sau khi được tăng vốn, NIM hoạt động HTTC có thể thu hẹp nhẹ với đà tăng của lãi suất vay - Lợi suất danh mục cổ phiếu kỳ vọng ổn định do hoạt động tự doanh chủ yếu làm tạo lập thị trường, kinh doanh chênh lệch giá phái sinh, danh mục trái phiếu ghi nhận lợi nhuận ổn định
	VCI 42.600	DT: 979 (+41%) LNST: 387 (+31%)	DT: 3.811 (+11%) LNST: 1.515 (+13%)	- Thanh khoản Q1.2026 cải thiện mạnh svck, thị phần kỳ vọng tăng với đóng góp của khối ngoại vào GTGD cải thiện so với giai đoạn trước - NIM hoạt động HTTC có thể thu hẹp nhẹ với đà tăng của lãi suất vay cùng với tỷ giá USD duy trì ở mức cao - Hoạt động tự vấn kỳ vọng tích cực với các thương vụ IPO mới, doanh thu từ thương vụ IPO HPA sẽ được ghi nhận ngay trong quý 1, theo đó môi giới kỳ vọng cải thiện - Tự doanh kỳ vọng tích cực do VCI thường ghi nhận lợi nhuận tự doanh lớn khi thực hiện các thương vụ IPO, lãi lớn ẩn giấu trong danh mục AFS

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
BĐS nhà ở	VHM 115.560	DT: 18.859 (+20%) LNST: 3.148 (+19%)	DT*: 137.425 (-11%) LNST: 38.984 (-5%) (*) Bao gồm doanh thu từ hợp đồng BCC	- Năm 2026 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực đến từ doanh số bán hàng tại Vinhomes Wonder Park, Green City, Golden City và Green Paradise. - Quỹ đất lớn đem lại tiềm năng tăng trưởng dài hạn.
	KDH 35.031	DT: 778 (+8%) LNST: 135 (+13%)	DT: 6.768 (+44%) LNST: 1.840 (+13%)	- Doanh thu từ Gladia là động lực thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2026. - Dự án Bình Trưng Đông mở rộng dự kiến khởi công xây dựng vào năm 2026 và mở bán trong năm 2027, được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp từ hệ thống tiện ích nội khu và hạ tầng đã hình thành của khu vực. - Triển vọng dài hạn từ lợi thế từ quỹ đất khu vực đô thị TP.HCM
	NLG 38.768	DT: 1.568 (+21%) LNST: 345 (+59%)	DT: 6.503 (+15%) LNST: 1.273 (+35%)	- Doanh số bán hàng tích cực tại Canaria, Mizuki Park, và Izumi City là động lực tăng trưởng doanh thu năm 2026. - Hạ tầng ở Đồng Nai ghi nhận sự cải thiện, điển hình như cầu Cát Lái, cầu Đồng Nai 2. Bên cạnh đó, đường Hương Lộ 2 đang được triển khai thi công, giúp kết nối tới tuyến Long Thành Dầu Giây, giảm thời gian di chuyển còn ½ từ trung tâm TP. HCM đến Izumi City - Tiềm năng dài hạn từ lợi thế quỹ đất lớn.
	HDG 33.900	DT: 714 (+15%) LNST: 266 (+28%)	DT: 3.107 (+11%) LNST: 1.212 (+28%)	- Dừng trích lập và hoàn nhập dự phòng cho dự án Hồng Phong 4 - Sản lượng thủy điện duy trì tích cực trong nhờ pha trung tính duy trì trong nửa đầu năm, các dự án thủy điện mới đóng góp vào sản lượng từ cuối năm - Charm villas: Kỳ vọng doanh số bán tích cực hơn trong năm 2026 - Triển vọng tăng công suất mạnh qua mảng điện gió trong dài hạn
	PDR 19.317	DT: 414 (+5%) LNST: 1.545 (+2.952%)	DT: 1.653 (+20%) LNST: 1.739 (+283%)	- Ghi nhận lợi nhuận tài chính từ chuyển nhượng Thuận An 1 trong Q1/2026. - Ghi nhận sự chuyển dịch chiến lược thông qua việc tái cấu trúc danh mục đầu tư và mở rộng quỹ đất bằng M&A và đấu giá, với trọng tâm ngày càng tập trung vào khu vực phía Đông TP.HCM và các tỉnh vệ tinh. - Sau khi điều chỉnh quy hoạch, dự án BT Cổ Đại (Q9) không tiếp tục triển khai và hợp đồng được thanh lý theo quy định. Đối với PDR, việc dừng dự án giúp giảm phân tán nguồn lực đầu tư và cho phép doanh nghiệp tập trung vốn vào các dự án bất động sản trọng điểm có khả năng triển khai và tạo dòng tiền nhanh hơn
	DPG 44.670	DT: 589 (+12%) LNST: 117 (+17%)	DT: 4.773 (+6%) LNST: 493 (+11%)	- Mảng thủy điện: sản lượng thủy điện duy trì tại mức cao trong nửa đầu năm 2026. - Mảng xây lắp: ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ các gói thầu bao gồm: Cầu Tân Phú bắc qua sông Đáy, Cầu Gianh, Cầu Quán Hàu và các đường dẫn đầu cầu... - Mảng BĐS: hoàn tất bán hàng tại dự án Casamia Balanca trong năm 2026, bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2027. - Mảng sản xuất công nghiệp: Dự kiến giai đoạn 1 nhà máy kính hoa siêu trắng chính thức đi vào hoạt động vào tháng 5/2026, kỳ vọng DPG ghi nhận doanh thu thương mại từ sản phẩm kính hoa trong năm 2026
	DXG 15.180	DT: 904 (-2%) LNST: 130 (-15%)	DT: 4353 (+5%) LNST: 603 (+5%)	- Tiếp tục ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ bàn giao sản phẩm đất nền tại dự án Gem Sky World cho đối tác bán buôn, kỳ vọng mặt bằng giá tích cực hơn nhờ hạ tầng kết nối tại Đồng Nai được cải thiện. - Kỳ vọng hoàn tất bàn giao giai đoạn 1 của dự án The Prive vào cuối năm 2026 và bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2027. - Kỳ vọng dự án Saigon River-front có triển vọng tăng trưởng tích cực nhờ vị trí trung tâm với khả năng hấp thụ cao, đồng thời biên lợi nhuận được hỗ trợ bởi việc doanh nghiệp đã hoàn tất nghĩa vụ tiền sử dụng đất trong các giai đoạn trước đó.

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
KCN & Cao su	KBC 31.150	DT: 1.289 (-58%) LNST: 534 (-34%)	DT: 5.571 (-21%) LNST: 2.152 (-3%)	- Doanh thu từ bàn giao BĐS chủ yếu đến từ các dự án: Nam Sơn Hợp Lĩnh, CCN Hưng Yên, với giá thuê tăng tích cực, trong bình đạt 175 USD/m2, tăng khoảng 10% so với cùng kỳ. - Khu công nghiệp Trảng Duệ 3 đã được cấp giấy phép xây dựng; và sẽ sớm hoàn thiện hạ tầng để đưa vào khai thác cho thuê trong năm 2026. - Mặt bằng giá tại khu đô thị Trảng Cát dự kiến sẽ ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong năm 2026, hỗ trợ bởi sự phát triển của các dự án lân cận như Vinhomes Happy Home. Kỳ vọng KBC có thể bàn giao bán buôn một phần dự án vào cuối năm 2026, sau khi đã hoàn thiện cơ bản hạ tầng dự án
	IDC 53.433	DT: 2.007 (+12%) LNST: 491 (+18%)	DT: 9.322 (+9%) LNST: 2.492 (+6%)	- KCN Vinh Quang và Tân Phước 1 dự kiến đi vào khai thác trong 2H.2026, đặc biệt KCN Tân Phước 1 sau khi đáp ứng các chỉ tiêu ESG sẽ thu hút các hợp đồng quy mô trung bình - lớn trong lĩnh vực chế biến. - Các mảng phụ trợ tiếp tục hỗ trợ dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp - Doanh thu tài chính dự báo tăng so với cùng kỳ qua đó hỗ trợ lợi nhuận.
	SIP 71.623	DT: 2.180 (+12%) LNST: 372 (+2%)	DT: 9.224 (+7%) LNST: 1.568 (+6%)	- Hợp đồng cho thuê mới quý I tại KCN Lộc An - Bình Sơn tương đối tốt (khoảng 23 ha, so với trung bình 16 ha/năm) - Dự kiến mở bán đợt 2 với 200 sản phẩm tại khu dân cư Phước Đông, dự án có tốc độ hấp thụ rất khả quan khi đợt 1 tỷ lệ hấp thụ đạt 77% - KCN Phước Đông đã hoàn tất GPMB 95% từ đó gia tăng quỹ đất trong thời gian tới - Các mảng phụ trợ tiếp tục hỗ trợ dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp
	SZC 36.145	DT: 234 (-43,47%) LNST: 58 (-13%)	DT: 777 (-29,27%) LNST: 141 (-59%)	- Giá thuê tại KCN Châu Đức vẫn còn dư địa tăng, đặc biệt sau khi các dự án hạ tầng đi vào vận hành. - KQKD khu dân cư phục hồi trên nền thấp - Mảng BOT mang lại dòng tiền ổn định và biên lợi nhuận tương đối tốt
	BCM 65.833	DT: 1.757 (-5%) LNST: 295 (-19%)	DT: 7.652 (+10%) LNST: 3.780 (+8%)	- KCN Bàu Bàng bắt đầu đi vào hoạt động mang lại dòng tiền. - Lợi nhuận từ VSIP vẫn duy trì mức ổn định. - Đưa vào kinh doanh 169 sản phẩm Khu TĐC Hòa Lợi.
	PHR 81.087	DT: 260 (+15%) LNST: 119 (+16%)	DT: 1.854 (+3%) LNST: 853 (+60%)	' Giá cao su xuất khẩu quý I neo cao so với quý trước, trung bình khoảng 50 triệu đồng/tấn. - Dự kiến ghi nhận tiền đền bù chuyển đổi đất cao su của dự án Khu Công nghiệp tập trung chuyên ngành cơ khí 786ha (Thaco làm chủ đầu tư) trong giai đoạn 2026-2027, đơn giá ước tính trên 2 tỷ đồng/ha.
	DPR 48.440	DT: 356 (+74%) LNST: 99,5 (+31%)	DT: 1.228 (+3%) LNST: 419 (+14%)	- Giá cao su xuất khẩu quý I neo cao so với quý trước, trung bình khoảng 50 triệu đồng/tấn. - Dự kiến khởi công và đi vào khai thác KCN Bắc Đồng Phú MR trong năm 2026.
	GVR 35.250	DT: 5.888 (+4%) LNST: 1.504 (+11%)	DT: 30.500 (+3%) LNST: 6.690 (+5%)	- Giá cao su xuất khẩu quý I neo cao so với quý trước, trung bình khoảng 50 triệu đồng/tấn. - KCN Rạch Bắp giai đoạn 2 (GVR sở hữu 93%) dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu từ 2026. - Kỳ vọng ghi nhận tiền bồi thường cho KCN Xuân Quế - Sông Nhạn trong 1H.2026

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Xây dựng	CTD 94.100	Q3/26 TC: DT: 6.172 (+23%) LNST: 102 (+79%)	*Q3/26-Q2/27 TC: DT: 30.876 (+10%) LNST: 756 (+9%)	- Hoạt động xây dựng khởi sắc, backlog lũy kế đạt 62.500, thiết lập mức cao nhất từ khi hoạt động. - Việc tham gia sâu hơn vào mảng BĐS thông qua dự án KDC Bến Lức (hợp tác với BEHS) đóng góp vào triển vọng dài hạn - Dừng trích lập nợ xấu, cải thiện dòng tiền
	HHV 13.250	DT: 863 (+18%) LNST: 191 (+11%)	DT: 4.478 (+17%) LNST: 690 (+8%)	- Mảng xây lắp: Trong giai đoạn 2026–2028, triển vọng tăng trưởng của HHV được hỗ trợ bởi danh mục dự án hạ tầng lớn đang triển khai như: (1) Dự án Cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận, (2) Dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, (3) Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh, (4) Cao tốc Hữu Nghị – Chi Lăng - Mảng BOT: Duy trì dòng tiền nhờ mức tăng trưởng ổn định của lưu lượng xe qua trạm. - Kỳ vọng có thể nhận về dòng tiền bù đắp phương án tài chính cho các trạm BOT thiếu hiệu quả trong giai đoạn 2026 - 2027.
	CTI 28.058	DT: 355 (+25,8%) LNST: 51,94 (+22%)	DT: 1.620 (+9,6%) LNST: 237 (+35%)	- Mỏ TT10 dự kiến được bàn giao đất trong Quý 2.2026. - Dự kiến mở bán khu NOXH thuộc dự án Khu dân cư Phước Tân trong 2H.2026 - Kỳ vọng nhận dòng tiền từ NSNN mua lại BOT QL91 Cần Thơ trong 1-2 năm tới, qua đó tiết giảm đáng kể chi phí tài chính trong năm.
Sản xuất công nghiệp	HPG 31.600	DT: 43.612 (+15,9%) LNST: 3.257 (-2,6%)	DT: 194.330 (24,5%) LNST: 18.055 (+16,9%)	Q1.2026: - Sản lượng bán hàng ước đạt 3,16 triệu tấn (+18,8% yoy), trong đó thép XD đạt 1,5 triệu tấn (+26% yoy), HRC đạt 1,15 triệu tấn (+16% yoy). Thị trường nội địa chiếm 84%, XK chiếm 16%. - DTT ước đạt 43.612 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm ngoái; LNST ước tính đạt 3.257 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,6% so với mức cùng kỳ năm ngoái. - Từ đầu năm 2026 đến nay HPG đã có 7 lần điều chỉnh tăng giá thép các loại (chủ yếu là thép XD); riêng với cuộn thép cán nóng HRC, giá bán sau đợt tăng 100 đồng/kg vào tháng 1 thì tháng 2, tháng 3 giữ nguyên mức giá so với tháng trước. - Chúng tôi kỳ vọng giá bán thép sẽ tiếp tục xu hướng tăng và kỳ vọng giá bán HRC sẽ tích cực hơn trong Q2.2026. Do giá NVL tăng trong thời gian gần đây, như giá quặng sắt +2% qoq, than luyện cốc +12% qoq, phế liệu +2.5% qoq... sẽ tác động nhiều đến biên lợi nhuận gộp của HPG trong Q2.2026.
	HSG 17.600	NĐTC Q2.26 DT: 8.075 (-6,8%) LNST: 105 (-49,4%)	NĐTC 2026 (kết thúc 30/09/2026) DTT: 38.450 (+5,2%) LNST: 615 (-16,3%)	- Q2.26 NĐTC: Chúng tôi kỳ vọng DTT đạt 8.075 tỷ đồng, giảm 6,8% yoy và LNST đạt 105 tỷ đồng, giảm mạnh 49,4% yoy do mức nền cao của năm ngoái. - Từ đầu năm 2026, HSG đã có 8 đợt điều chỉnh tăng giá bán bằng hình thức cắt giảm chiết khấu hay tăng giá bán, mỗi lần mức tăng 100 đồng/kg. - Thị trường tôn mạ vẫn đối mặt với thách thức dư cung, trong khi thị trường XK gặp nhiều rào cản về chi phí CBAM và chính sách hạn ngạch nhập khẩu mới (dự kiến sau 30/06/2026).
	NKG NR	DT: 3.081 (-24,7%) LNST: 5 (-92,4%)	DT: 14.550 (-1,7%) LNST: 45 (-77,2%)	Q1.2026: - DTT ước tính đạt 3.081 tỷ đồng, giảm 24,7% yoy, LNST đạt 5 tỷ đồng (-92,4% yoy). - Thị trường tôn mạ vẫn đối mặt với thách thức dư cung, trong khi thị trường XK gặp nhiều rào cản về chi phí CBAM và chính sách hạn ngạch nhập khẩu mới (dự kiến sau 30/06/2026).

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Tiêu dùng	MSN 111.421	DT: 25.897 (+37%) LNST: 2.095 (+113%)	DT: 93.872 (+11%) LNST: 7.842 (+27%)	- WCM tăng trưởng mạnh trong 2T26 (+32,2% YoY) dự kiến tiếp tục duy trì đà tăng nhờ mở rộng nhanh ở nông thôn, cải thiện hiệu suất cửa hàng và khai thác tệp 10 triệu hội viên. - MCH ghi nhận doanh thu 2T2026 đạt 5.160 tỷ (+15,2% YoY), trong đó gia vị 1.980 tỷ (+22,8%) đóng góp 54% tăng trưởng nhờ cao cấp hóa, Retail Supreme mở rộng lên 420.000 điểm bán (+80%) và SKU/đơn +85% lên 5,5 cho thấy tăng trưởng không chỉ đến từ mở rộng điểm bán mà còn từ việc tăng giá trị trên mỗi điểm bán. - Giá heo hơi sau khi đạt đỉnh 80.000đ/kg dịp Tết đã điều chỉnh về mức 65.000đ/kg nhưng vẫn giúp các doanh nghiệp duy trì lợi nhuận tốt trong Q1/2026, dự báo giá sẽ ổn định đến cuối tháng 5 trước khi bước vào chu kỳ giảm trong nửa cuối năm do áp lực nguồn cung tăng có thể gây áp lực lên biên lợi nhuận của MML. - MSR hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ siết cung vonfram khi giá APT tăng mạnh vượt 1.900USD/mtu (+75% YTD). Kỳ vọng doanh thu đạt 1 tỷ USD với LNST 160 triệu USD nếu giá APT trung bình quanh 1.500 USD/mtu.
	MWG 121.438	DT: 45.891 (+27%) LNST: 2.144 (+39%)	DT: 182.901 (+17%) LNST: 8.653 (+22%)	- Đến cuối 2025, hơn 85% cửa hàng mở mới của BHX đã hòa vốn hoặc có lãi, biên EBITDA cải thiện rõ. Năm 2026 doanh nghiệp dự kiến mở thêm 1.000 cửa hàng và đặt mục tiêu LNST khoảng 1.000 tỷ đồng (+30% svck). - Các quy định mới như Nghị định 70/2025/NĐ-CP về hóa đơn điện tử và Nghị quyết 68 về xóa bỏ thuế khoán từ 2026 sẽ làm tăng chi phí tuân thủ của kênh bán lẻ nhỏ lẻ, qua đó thúc đẩy dịch chuyển tiêu dùng sang bán lẻ hiện đại và hỗ trợ MWG gia tăng lưu lượng khách cũng như thị phần. - Kế hoạch IPO mảng ICT trong năm 2026 được xem là chất xúc tác định giá, giúp doanh nghiệp hiện thực hóa giá trị mảng cốt lõi, mở rộng khả năng huy động vốn và tạo nguồn lực tái đầu tư cho ICT, BHX cùng các động lực tăng trưởng mới.
	PNJ 133.315	DT: 11.850 (+23%) LNST: 1.500 (+121%)	DT: 39.844 (+14%) LNST: 3.394 (+20%)	- Q1/2026 dự kiến xác lập kỷ lục mới với LNST ước đạt 1.500 tỷ đồng nhờ cao điểm mùa lễ hội và lợi thế khai thác tồn kho nguyên vật liệu giá thấp đã tích lũy từ cuối năm trước (4.820 tỷ đồng, x8 lần svck). - Việc Chính phủ ban hành Nghị định 232 sửa đổi Nghị định 24, cho phép doanh nghiệp đủ điều kiện được nhập khẩu vàng nguyên liệu, mở ra cơ hội để PNJ mở rộng hoạt động và tăng lợi thế cạnh tranh trong mảng vàng.
	QNS 49.600	DT: 2.270 (+0%) LNST: 957 (+20,7%)	DT: 11.067 (+4,7%) LNST: 1.862 (-2,8%)	- Nguồn cung đường nội địa dồi dào, tuy nhiên giá đường thế giới dự báo tăng trở lại với đà tăng mạnh của giá dầu do căng thẳng Mỹ - Israel - Iran, theo đó giá đường trong nước kỳ vọng tăng theo khi giá đường tiểu ngạch liên tục tăng. Bên cạnh đó, với xác suất xảy ra hiện tượng El Nino khá cao vào cuối năm 2026, nguồn cung đường dự báo suy giảm, giá đường dự báo tiếp tục tăng - Tiêu thụ sữa đậu nành kỳ vọng tăng với việc thu nhập của người tiêu dùng được cải thiện với chính sách thuế mới. Tuy nhiên, giá đậu nành có dấu hiệu tăng trở lại, tỷ giá neo ở mức cao svck, chi phí bao bì tăng theo tỷ giá, biên lợi nhuận dự báo thu hẹp
	VNM 74.300	DT: 15.182 (+17%) LNST: 2.102 (+34%)	DT: 65.467 (+2,9%) LNST: 9.629 (+2,3%)	- Tiêu thụ sữa kỳ vọng cải thiện với chính sách mới về thuế TNCN giúp tăng thu nhập khả dụng, động lực đến từ các sản phẩm mới - Biên lợi nhuận gộp kỳ vọng cải thiện trong Q1.2026 do giá sữa bột giảm khá mạnh trong Q4.2025 - Chiến lược marketing hiệu quả, chuyển đổi số giúp nâng cao hiệu quả hoạt động - Thị trường nước ngoài dự báo giảm nhẹ với ảnh hưởng của Trung Đông, nhưng doanh số của Angkor Milk kỳ vọng tích cực
	SAB 48.900	DT: 6.293 (+8%) LNST: 957 (+21%)	DT: 26.190 (+1,2%) LNST: 4.483 (+1,3%)	- Sản lượng bia kỳ vọng cải thiện do (1) Tết năm 2026 tới muộn, doanh thu dịp Tết dự báo ghi nhận chủ yếu vào đầu năm 2026 (2) Giai đoạn giữa năm có nhiều sự kiện thể thao lớn như World Cup - Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt được điều chỉnh với mức cao nhất đạt 90% vào năm 2031 và tăng 5%/năm từ năm 2027. Theo đó, sản lượng bia tiêu thụ kỳ vọng tích cực trong năm 2026 nhưng tiềm ẩn rủi ro giảm nhu cầu tiêu thụ trong dài hạn - Biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện trong 1H2026 do giá nguyên vật liệu đầu vào neo ở mức thấp, nhưng có rủi ro giảm trong 2H khi giá nhôm đã tăng mạnh 34,2% kể từ đầu năm với gián đoạn nguồn cung tại eo biển Hormuz, áp lực gia tăng khi các hợp đồng phòng hộ rủi ro hết hiệu lực

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Dầu khí	PVD 35.401	DT: 3.322 (+121%) LNTT: 465 (+137%)	DT: 12.647 (+16%) LNTT: 2.644 (+91%)	KQKD dự báo tăng trưởng được đóng góp chủ yếu bởi: Hoạt động khoan của PVD duy trì ở mức cao với 5 giàn khoan thuộc sở hữu và 1 giàn khoan TAD vận hành toàn thời gian. Công ty tiếp tục sử dụng 3 giàn khoan thuê nhằm đáp ứng nhu cầu ngắn hạn của khách hàng và tối ưu hiệu quả sử dụng đội giàn. Mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan được kỳ vọng duy trì tăng trưởng nhờ tiếp tục triển khai các hợp đồng đang thực hiện.
	PVS 46.511	DT: 7.000 (+16%) LNTT: 350 (-9%)	DT: 39.285 (+21%) LNTT: 2.471 (+15%)	KQKD dự báo tăng trưởng được đóng góp chủ yếu từ Mảng Cơ khí & Xây lắp (M&C). Các gói từ Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng tiếp tục ghi nhận trong Q1.
	BSR 30.500	DT: 41.998 (+32%) LNTT: 4.500 (+854%)	DT: 161.082 (+14%) LNTT: 10.730 (+75%)	Kết quả kinh doanh quý 1 của Lọc hóa dầu Bình Sơn được dự báo tăng trưởng tích cực, nhờ (1) sản lượng tăng khoảng 15% YoY, và (2) biên crack spread mở rộng mạnh trong bối cảnh nhiều nhà máy lọc dầu tại châu Á cắt giảm hoặc tạm dừng công suất, dẫn đến gián đoạn nguồn cung và hỗ trợ mặt bằng giá sản phẩm.
	PLX 44.184	DT: 83.261 (+23%) LNTT: 708 (+97%)	DT: 354.681 (+14%) LNTT: 2.285 (-38%)	Kết quả kinh doanh quý 1 của PLX được dự báo tăng trưởng tích cực, nhờ giá bán bình quân tăng khoảng 5–15% theo xu hướng đi lên của giá dầu và các sản phẩm xăng dầu so với cùng kỳ. Đồng thời, sản lượng tiêu thụ ước tăng khoảng 11% YoY, tạo nền tảng cho tăng trưởng doanh thu và cải thiện hiệu quả kinh doanh.
	GAS 94.235	DT: 28.243 (+10%) LNTT: 3.771 (+10%)	DT: 119.678 (+7%) LNTT: 13.494 (+-3%)	Kết quả kinh doanh quý 1 của PV GAS được dự báo khởi sắc rõ rệt, nhờ sản lượng khí huy động và LNG tăng so với cùng kỳ. Đồng thời, giá bán sản phẩm cải thiện theo đà tăng mạnh của giá dầu nhiên liệu Fuel Oil (FO), tạo thêm động lực cho tăng trưởng doanh thu và biên lợi nhuận.
Phân bón – Hóa chất	DCM 48.200	DT: 6.147 (+72%) LNTT: 1.306 (+188%)	DT: 19.678 (+24%) LNTT: 3.140 (+44%)	Kết quả kinh doanh quý 1 được dự báo tích cực khi giá phân bón liên tục tăng mạnh trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị làm hạn chế nguồn cung khí và phân bón toàn cầu. DCM có lợi thế sử dụng khí tự nhiên trong nước làm nguyên liệu đầu vào, giúp ổn định chi phí sản xuất. Nhờ đó, doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu khi giá phân bón thế giới ở mức cao, đồng thời tận dụng giai đoạn nhu cầu nội địa thấp do trái mùa để tối ưu sản lượng và biên lợi nhuận.
	DPM 30.540	DT: 5.684 (+36%) LNTT: 607 (+140%)	DT: 18.960 (+29%) LNTT: 2.275 (+77%)	Kết quả kinh doanh quý 1 được dự báo tích cực khi giá phân bón liên tục tăng mạnh trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị làm hạn chế nguồn cung khí và phân bón toàn cầu. DPM có lợi thế sử dụng khí tự nhiên trong nước làm nguyên liệu đầu vào, giúp ổn định chi phí sản xuất. Nhờ đó, doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu khi giá phân bón thế giới ở mức cao, đồng thời tận dụng giai đoạn nhu cầu nội địa thấp do trái mùa để tối ưu sản lượng và biên lợi nhuận.

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Điện	PC1 29.800	DT: 2.750 (+48%) LNST 217 (+49%)	DT 14.251 (+9%) LNST 1.490 (+9%)	- Mạng xây lắp tiếp đà tăng trưởng trong Q1/2026 với backlog đạt trên 8.000 tỷ đồng - Mạng BĐS dân dụng kỳ vọng tiếp tục đóng góp khoảng 700 tỷ đồng doanh thu từ phần còn lại của dự án Tháp Vàng - Mạng năng lượng kỳ vọng hoạt động ổn định trong bối cảnh thủy văn thuận lợi, mảng khai khoáng dự kiến tăng trưởng khoảng 10% nhờ vào giá bán cao hơn cùng kỳ năm trước.
	POW 16.100	DT: 9.617 (+18%) LNST 167 (-65%)	DT 53.279 (+56%) LNST 1.640 (-43%)	- Doanh thu kỳ vọng tăng trưởng chủ yếu nhờ (1) Nhà máy NT3&4 chính thức vận hành, (2) Sản lượng tăng trưởng cùng nhu cầu tiêu thụ điện. - Giá bán bình quân kỳ vọng tăng trưởng 15% YoY do giá bán của NT3&4 sử dụng LNG cao xấp xỉ 3.000 VND/kWH và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng vọt do căng thẳng chiến sự tại Trung Đông - Biên lợi nhuận gộp giảm sâu do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh.
	REE 77.100	DT: 2.300 (+11%) LNST 910 (+11%)	DT 11.923 (+19%) LNST 3.475 (+10%)	- Mạng M&E kỳ vọng tăng trưởng 15% YoY nhờ vào backlog tồn đọng cao - Mạng BĐS tiếp tục tăng trưởng với dự án Etown 6 và The Light Square. - Doanh thu mảng năng lượng kỳ vọng ổn định
	TV2 45.500	DT: 490 (+63%) LNST 23 (+61%)	DT 2.809 (+115%) LNST 176 (+85%)	- Doanh thu Q1/2025 của TV2 dự kiến sẽ tiếp tục đà tăng trưởng của quý trước do triển khai thực hiện các dự án: Ô Môn 4, EPC điện gió Tân Thuận 3, Biomass Yên Bái 1 - Mạng O&M tiếp tục đóng góp doanh thu ổn định
	NT2 30.500	DT: 1.911 (+34%) LNST 243 (+558%)	DT 8.743 (+10%) LNST 859 (-24%)	- Doanh thu dự kiến tăng trưởng khoảng 15% YoY nhờ sản lượng cải thiện với sản lượng Qc cao, - Biên LNG dự kiến sẽ thu hẹp đáng kể so với Q4/2025 do (1) Không ghi nhận chênh lệch tỷ giá, (2) Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao do căng thẳng chiến sự tại Trung Đông
Dệt may	GEG 19.000	DT: 783 (-29%) LNST 155 (-75%)	DT 3.026 (+9%) LNST 503 (-47%)	- Doanh thu của GEG dự kiến giảm so với cùng kỳ do nhờ Q1/2025, GEG ghi nhận hồi tố hơn 400 tỷ từ dự án Tân Phú Đông 1
	TCM 19.915	DT: 1040 (+3%) LNST: 70.2 (-10%)	DT: 3.461 (-5%) LNST: 257.4 (-4,5%)	- Xuất khẩu sang các thị trường chính cả năm kỳ vọng suy yếu svck bởi các tác động của tình hình chiến sự khiến sức mua toàn cầu giảm qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu đối với các mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu như dệt may. - Tính đến tháng 1/2026, TCM đang tiếp nhận gần lấp đầy kế hoạch doanh thu đơn hàng cho quý 1/2026 và 58% đơn hàng quý 2/2026, đây là tỷ lệ lấp đầy thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước cũng là dấu hiệu cảnh báo cho thấy vốn dĩ nhu cầu may mặc chưa tiến triển tích cực từ trước khi có chiến sự.
	TNG 22.400	DT: 1.801 (+19%) LNST: 48.6 (+13%)	DT: 9.132 (+5%) LNST: 402.6 (+2.9%)	- Quý 1 kết quả kinh doanh tốt nhờ hưởng lợi từ việc Decathlon là nhà cung cấp trang phục cho Olympic Mùa Đông tháng 2/2026, tuy vậy triển vọng doanh thu các quý sau vẫn sẽ bị ảnh hưởng bởi sức mua yếu nếu tình hình chiến sự tiếp tục kéo dài. Do đặc thù dệt may có mức co giãn của cầu theo giá cao và đặt trong bối cảnh chi phí của tất cả mặt hàng đều tăng do biến động giá năng lượng, logistic thì chưa thể kỳ vọng mức doanh thu tăng trưởng đột biến. Cần theo dõi sát sao biến số về chiến sự tại Trung Đông và chính sách thuế của Mỹ.

Ngành	Mã cp Giá mục tiêu	1Q26F	2026F	Luận điểm đầu tư
Công nghệ - Viễn thông	FPT 72.500	DT: 12.665 (-22%) LN: 2.907 (+12%)	DT: 53.590 (-23%) LN: 12.741 (+13.5%)	- Doanh thu tập đoàn giảm do thay đổi phương pháp hạch toán mảng Viễn thông (chuyển từ phương pháp hợp nhất sang phương pháp vốn chủ sở hữu). - Mảng Công nghệ duy trì đà tăng trưởng tốt trong Quý 1 nhờ lượng đơn hàng backlog lớn từ cuối năm 2025 trong khi mảng giáo dục tăng trưởng âm do tuyển sinh sụt giảm dưới áp lực cạnh tranh cấp đại học
	GMD 82.300	DT: 1.548 (+21%) LNST: 596 (+13%)	DT: 7.027 (+18%) LNST: 2.491 (+14%)	- Khung giá bốc xếp cảng nước sâu tăng 10% kể từ đầu năm là động lực tăng trưởng lợi nhuận cho Gemalink sau khi đã hoạt động tới công suất giới hạn - Nam Đình Vũ mở rộng giai đoạn 3 và nạo vét luồng lạch giúp tăng tổng công suất lên ~2triệu TEU/năm, với vị trí thuận lợi, sản lượng trong 2026 dự phóng đạt 1.8 triệu TEU.
Logistics	PVT 28.600	DT: 4.704 (+5%) LNST: 310 (+9%)	DT: 17.122 (+7%) LNST: 1.703 (+32%)	- Doanh thu vận tải cải thiện sau khi nhận PVT Poseidon vào cuối 2025, giúp nâng đội tàu chở dầu thô lên 4 tàu - Quý 1 vẫn chịu áp lực giá cước cũ (thấp); dự kiến lợi nhuận tăng mạnh từ Quý 2 trở đi khi bắt đầu áp dụng mức giá thuê mới cao hơn (hưởng lợi từ căng thẳng địa chính trị).
	VTP 78.500	DT: 5.192 (+3%) LNST: 68 (-2%)	DT: 20.951 (+0%) LNST: 384 (-5%)	- Biên lợi nhuận thu hẹp: Chịu tác động trực tiếp từ giá xăng dầu tăng mạnh do biến động địa chính trị. - Sức mua suy giảm ảnh hưởng tới sản lượng chuyển phát: Áp lực lạm phát làm giảm nhu cầu tiêu dùng, ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng và doanh thu mảng chuyển phát nhanh kể từ cuối Quý 1.
Hàng không	ACV 41.300	DT: 5.763 (-9.5%) LNST: 2.777 (-11%)	DT: 24.733 (-5%) LNST: 10.079 (-16.5%)	- Hụt thu do bàn giao tài sản: Doanh thu giảm sau khi bàn giao Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc cho Sun Group. - Sản lượng hành khách thấp: Hệ quả từ giá vé cao, tâm lý thắt chặt chi tiêu và các hãng cắt giảm tuyến khiến khách hàng chuyển dịch sang các phương tiện thay thế. - Áp lực khấu hao tài sản mới: Biên lợi nhuận nửa cuối năm dự kiến giảm do sân bay Long Thành đi vào vận hành (chi phí khấu hao lớn trong giai đoạn đầu công suất thấp).
	VJC 142.000	DT: 18.850 (+5%) LNST: 709 (+11%)	DT: 62.391 (-24%) LNST: 1.423 (-34%)	- Sản lượng hành khách sụt giảm: Do áp lực tăng giá vé khiến khách hàng ưu tiên lựa chọn các phương tiện thay thế tiết kiệm hơn. - Biên lợi nhuận bị thu hẹp: Chịu tác động kép từ sự gia nhập của đối thủ mới (SUN Phu Quoc) và chi phí nhiên liệu Jet A1 leo thang do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.

Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích
tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó giám đốc Nghiên cứu – Phân tích
lhathi@vcbs.com.vn

Mạc Đình Tuấn

Trưởng chiến lược thị trường
mdtuan@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng Phân tích Ngành – Doanh nghiệp
ldquang@vcbs.com.vn

Phạm Hồng Quân, CFA

Trưởng phòng Phân tích Ngành – Doanh nghiệp
phquan@vcbs.com.vn